

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU.**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **11/2017/DS-ST.**

Ngày: 30-5-2017.

V/v : “Tranh chấp nợ hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Quý Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Phụng.

2. Bà Bùi Thị Kim Thủy.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lê Thị Quỳnh Như – Thư ký TAND huyện Đất Đỏ.

- Đại diện VKS ND huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tùng Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 30-5-2017, tại trụ sở TAND huyện Đất Đỏ xét xử công khai vụ án thụ lý số 100/2016/TLST-DS ngày 15-12-2016 về việc “tranh chấp nợ hụi”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/QĐXX-ST ngày 20-4-2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/QĐ ngày 10-5-2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Nguyễn Xuân C – sn : 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Kp A – thị trấn Đất Đỏ - huyện Đất Đỏ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Dương Thị Bạch H - sn 1962 (Có mặt). Theo văn bản ủy quyền ngày 05/12/2016.

Địa chỉ: kp A – thị trấn Đất Đỏ - huyện Đất Đỏ.

2. Bị đơn:

2.1. bà Phạm Thị Ngọc N – sn 1984 (Vắng mặt).

2.2. ông Huỳnh Minh T – sn 1980 (Vắng mặt).

Đều trú cùng địa chỉ: kp A – thị trấn Đất Đỏ - huyện Đất Đỏ.

3. Người làm chứng:

3.1. bà Bùi Thị M – sn 1959.

Địa chỉ: kp A – thị trấn Đất Đỏ - huyện Đất Đỏ.

3.2. ông Nguyễn Trung B – sn 1981.

Địa chỉ: Kp A – thị trấn Đất Đỏ - huyện Đất Đỏ.

(Bà M và ông B có đơn xin vắng mặt).

NHẬN THẤY

- Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2016 của nguyên đơn và trong quá trình tố tụng tại tòa án, người được nguyên đơn ủy quyền bà Dương Thị Bạch H trình bày: bà Dương Thị Bạch H là mẹ của ông Nguyễn Xuân C, vào tháng 5/2015 (AL) bà H đứng ra tổ chức một dây hội tháng gồm 28 phần, mỗi phần đóng 1.000.000đ/tháng vào ngày 15 (AL) hàng tháng và dây hội kết thúc vào tháng 8/2017 (AL). Trong dây hội này vợ chồng bà Phạm Thị Ngọc N, ông Huỳnh Minh T chơi 01 phần (lấy tên là Que) và đã đóng được 01 tháng vào tháng 5/2015, đến tháng thứ 2 là tháng 6/2015 bà N bỏ 300.000đ để hót nhưng không hót được nên vợ chồng bà N bán phần hội trên cho ông C với giá 19.200.000đ và ông C đã giao đủ tiền có làm giấy biên nhận. Bà N cam kết đứng ra đóng hội chết hàng tháng thay cho ông C cho đến khi mãn hội. Tuy nhiên sau khi bán hội xong vợ chồng bà N không thực hiện việc đóng hội như cam kết nên ông C tìm đến nhà vợ chồng bà N yêu cầu trả lại tiền đã mua hội nhưng vợ chồng bà N hứa hẹn rồi sau đó lẩn tránh không thực hiện.

Nay bà H yêu cầu vợ chồng bà N phải trả lại cho ông C số tiền nợ gồm: Tiền mua hội 19.200.000đ; còn tiền lãi tính theo quy định pháp luật.

- Đối với vợ chồng bà Phạm Thị Ngọc N và ông Huỳnh Minh T: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bà N và ông T vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã thông báo niêm yết công khai các thủ tục và triệu tập hợp lệ theo quy định của Luật tố tụng nhưng bà N và ông T vẫn vắng mặt. Từ đó cho thấy việc bà N và ông T vắng mặt là do cố tình nên HĐXX tuyên bố xét xử vắng mặt bà N ông T.

- Những người làm chứng trình bày: họ là những người chơi cùng dây hội với bà N do bà H làm chủ, việc bà N chơi bao nhiêu phần thì không rõ nhưng có nghe nói bà N bán lại phần hội của mình cho con bà H là ông C với số tiền 19 hay 20 triệu đồng gì đó nhưng sau này thì không thấy vợ chồng bà N đóng hội. Việc ông C yêu cầu thêm tiền lãi 300.000đ/tháng là phù hợp vì bỏ tiền ra mua hội nên phải có lời.

- Đại diện VKS phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án và cho rằng HĐXX thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, còn về nội

dụng vụ kiện, VKS đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả 19.200.000đ còn tiền lãi tính theo quy định tại khoản 02 điều 468 BLDS.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Việc bà N và ông T không đến Tòa án là thể hiện sự không chấp hành pháp luật và từ bỏ quyền lợi của họ. Tuy nhiên, để có cơ sở giải quyết vụ kiện HĐXX căn cứ vào lời trình bày của đương sự và người làm chứng sự thấy rằng: bà N ông T có chơi một phần hụi do bà H làm chủ, mỗi tháng đóng 1.000.000đ nhưng sau một tháng bà N đã bán phần hụi này cho ông C với số tiền 19.200.000đ có làm giấy tay. Sau khi bán hụi xong vợ chồng bà N không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi hàng tháng nên ông C tìm đến vợ chồng bà N yêu cầu trả lại số tiền đã bỏ ra mua hụi nhưng không được nên ông C khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà N trả lại số tiền gốc 19.200.000đ và lãi theo quy định pháp luật tính từ tháng 6/2015 đến nay (xét xử sơ thẩm) là 23 tháng.

Qua yêu cầu trên, HĐXX xét thấy: Việc ông C mua hụi của vợ chồng bà N là có thật, sau khi nhận tiền bán hụi xong vợ chồng bà N không thực hiện đúng theo cam kết nên phải có trách nhiệm trả lại số tiền đã nhận 19.200.000đ cho ông C. Về phần tiền lãi: tại phiên tòa, người được nguyên đơn ủy quyền yêu cầu bị đơn trả lãi theo quy định pháp luật. HĐXX xét thấy việc các bên tổ chức chơi hụi với nhau có thỏa thuận trả lãi nên vợ chồng bà N có trách nhiệm trả lãi cho ông C. Tuy nhiên, trong quá trình mua hụi không thể hiện mức lãi suất là bao nhiêu cho nên HĐXX căn cứ theo quy định của BLDS để tính. Cụ thể, tại khoản 02 Điều 468 BLDS quy định mức lãi suất 10%/năm = 0,833%/tháng. Như vậy số tiền lãi được tính như sau: $19.200.000 \times 0,833\% \times 23 \text{ tháng} = 3.678.528\text{đ}$.

Từ những nhận định nêu trên, HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của ông C và buộc vợ chồng bà N ông T có trách nhiệm trả cho ông C số tiền $19.200.000\text{đ} + 3.678.528\text{đ} = 22.878.528\text{đ}$.

Bà N ông T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng các Điều 471, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tuyên xử:

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân C đối với bà Phạm Thị Ngọc N và ông Huỳnh Minh T.

3. Bà Phạm Thị Ngọc N và ông Huỳnh Minh T phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Xuân C số tiền: 22.878.528đ (Hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm hai mươi tám đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 248 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí:

- Bà Phạm Thị Ngọc N và ông Huỳnh Minh T phải chịu 1.143.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 675.000đ cho ông Nguyễn Xuân C theo biên lai thu tiền số 01857 ngày 14/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo (đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT.
- VKSND h Đất Đỏ.
- THA h Đất Đỏ.
- Đương sự.
- Lưu V phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ.

Lê Quý Cường.

